

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2026/HS-PT
Ngày: 19/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Giang

Bà Phan Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Đình T do có kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS – ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 18/12/1965 tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Đình T1 và bà Đào Thị B; có vợ là Đoàn Thị L và có 02 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Thanh T2 - Văn phòng L2, Đoàn luật sư thành phố C. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà Lê Thị D, sinh ngày 01/01/1959 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Lê Văn T3, sinh năm 1959; ông Lê Thanh C, sinh năm 1978; ông Lê Thái H, sinh năm 1982; bà Lê Thị D1; ông Lê Thanh V; bà Lê Thị Hoài E;

Cùng địa chỉ: số A, khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông T3, bà D1, ông V, ông C và bà E: ông Lê Thái H, sinh năm 1982. Có mặt.

* *Người giám định:* Ông Ngô Quốc H1 – Giám định viên Phòng K Công an thành phố C. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1958. Vắng mặt.
- Bà Đặng Thị T4 (3 Liệt), sinh năm 1957. Có mặt.
- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1971. Vắng mặt.
- Bà Trịnh Thị Hồng T5, sinh năm 1979. Có mặt.
- Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1986. Vắng mặt.
- Ông Tô Văn S, sinh năm 1985. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 08/01/2025, bị hại bà Lê Thị D cùng với bà Huỳnh Thị H2 và bà Đặng Thị T4 đi bộ tập thể dục trên tuyến đường N, thuộc khu V, phường N, thành phố Cần Thơ, theo hướng từ chợ N đi về xã T. Khi đến trước nhà trọ “Tài Tiến”, thì bà T4 nói với bà D “về nhà kêu Bé H3 (cháu bà D) thức dậy đi học”, nghe vậy bà D tiếp tục đi thẳng về nhà theo hướng từ lề phải sang trái và đi được đoạn đường 28,50 mét, còn bà H2 và bà T4 đi bộ quay trở lại theo hướng từ xã T đi chợ N và đi được đoạn đường 22,30 mét.

Đến khoảng 05 giờ 47 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô biển số 83N1-2745 đi trên đường N (theo hướng từ chợ N đi về xã T) với tốc độ từ 50 - 60km/h, do sợ va chạm với người đi bộ đang tập thể dục nên bị cáo T điều khiển xe mô tô về bên trái (cách vạch kẻ giữa tim lộ khoảng 30cm), đồng thời nhìn sang bên lề phải (theo hướng đi) thời gian từ 02 đến 03 giây để quan sát thấy bà H2 và bà T4, khi quay mặt lại thì xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đụng trực tiếp vào bà D đi bộ từ bên phải qua bên trái đường đến gần vạch kẻ giữa tim lộ, làm cho bà D bị ngã té xuống mặt đường bất tỉnh, ngay lúc đó bà H2 cùng với bà T4 vừa đi bộ qua khỏi Kho thương nghiệp Cà Mau thì nghe tiếng động mạnh biết có xảy ra vụ tai nạn giao thông, nên bà H2 và bà T4 chạy bộ trở lại đoạn đường 50,80 mét thì thấy bà D bị thương nặng, nên truy hô lên và được gia đình đưa bà D đến Trung tâm y tế K1 cấp cứu và sau đó chuyển lên Bệnh viện Đ1, đến chiều cùng ngày 08/01/2025 thì bà D đã tử vong.

Theo Kết luận giám định tử thi số: 08/KLGĐTT-KTHS, ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh S, kết quả giám định tử thi của bà Lê Thị D cho thấy: Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết thương; Hộp sọ bị nứt hình đường thẳng; Màng cứng căng phồng; Bầm tụ máu hoàn toàn ở hai bán cầu đại não; Tổ chức não phù; Mất cắt nhu mô não xuất huyết rải rác. Kết luận nguyên nhân bà Lê Thị D tử vong do: Chấn thương sọ não.

Tại bản án hình sự số 09/2026/HS-ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại bà Lê Thị D số tiền 176.403.940 (một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm lẻ ba nghìn chín trăm bốn mươi) đồng, giao ông Lê Thanh C đại diện nhận.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 10/02/2026, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo yêu cầu tuyên bị cáo không phạm tội, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 13/02/2026, đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Thanh C kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường và khắc phục hậu quả với tổng số tiền là 286.252.940 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

Đại diện hợp pháp của bị hại - ông Lê Thái H có ý kiến: đại diện hợp pháp của bị hại xin rút lại yêu cầu kháng cáo về việc tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Ý kiến của ông Ngô Quốc H1 - Giám định viên: ông là giám định viên của Phòng K Công an tỉnh S (nay là giám định viên của Phòng K Công an thành phố C). Thời điểm ông thực hiện giám định đoạn camera có ghi hình ảnh vụ tai nạn là do Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S (cũ) chuyển qua. Thủ tục thực hiện giám định là đúng quy định.

Về nội dung giám định:

Căn cứ quyết định trưng cầu giám định số 2356 ngày 04/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S, kết luận giám định số 26/KLKTSĐT-KTHS ngày 26/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh S:

1. Tập video tên 6236622271071.mp4 (ký hiệu A1): Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trên tập video.

2. Tập video tên 6236622273948.mp4 (ký hiệu A2): Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trên tập video.

Căn cứ quyết định trưng cầu giám định số 4999 ngày 03/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S, kết luận giám định số 60/KLKTSĐT-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh S: kết luận không tìm thấy dấu

vết cắt ghép, chỉnh sửa trong tệp ảnh mẫu cần giám định Ký hiệu A. Người đi bộ trong ảnh đang hướng sang trái theo góc nhìn camera.

Phòng K thống nhất chịu trách nhiệm về chuyên môn đối với nội dung giám định này.

Ý kiến người làm chứng bà Đặng Thị T4: Sáng ngày 18 tháng 01 năm 2025, bà có đi tập thể dục với bà Huỳnh Thị H2 và bị hại Lê Thị D. Do bà D phải quay về nhà gọi cháu thức dậy đi học nên bà D đã quay trở lại bằng qua đường. Lúc đó có xe tải chạy đến che khuất tầm nhìn nên bà không thấy tai nạn xảy ra như thế nào. Khi tai nạn xảy ra xong bà mới biết người bị tai nạn là bà D. Khi bà thấy thì bà D đã ngã nằm xuống đường rồi.

Ý kiến người làm chứng bà Trịnh Thị Hồng T5: Bản thân bà không thấy lúc tai nạn xảy ra, khi bà đến hiện trường thì bà D đã bị tai nạn xe đang nằm dưới đường.

Ý kiến người làm chứng ông Tô Văn S: Do nhà ông có lắp đặt camera, tai nạn lại xảy ra ngay trước cửa nhà ông nên tình cờ camera nhà ông quay lại được vụ việc. Khi cơ quan cảnh sát điều tra yêu cầu cung cấp dữ liệu, file, ổ cứng ông đang lưu trữ của đoạn phim này thì ông đều cung cấp đầy đủ, không có cắt ghép, không có chỉnh sửa phần nào hình ảnh trên đoạn phim lưu trong camera.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét ở các cấp phúc thẩm.

Về nội dung:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Thời điểm xảy ra vụ án là lúc gần sáng, nơi xảy ra tai nạn giao thông không có vạch cho người đi bộ qua đường. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là do thấy nhiều người tập thể dục nên bị cáo quay nhìn sang phải, không phải là sự đột ngột bất ngờ do bị hại băng qua đường. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ như đã bồi thường một phần thiệt hại, bản thân bị cáo có tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo và không oan. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới hoặc những tình tiết giảm nhẹ nào mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo.

Về kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại: Tại phiên tòa đại diện bị hại đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Viện kiểm sát đề nghị đình chỉ yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 348 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đình chỉ yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư Nguyễn Thanh T2 bào chữa cho bị cáo: Luật sư phân tích nhận định về vụ án với những nội dung cơ bản như sau:

1. Tại phiên tòa sơ thẩm có những nội dung luật sư đề nghị không được đại diện Viện kiểm sát sơ thẩm tranh luận, không được đưa vào bản án sơ thẩm và những mâu thuẫn, nhận định, đánh giá không phù hợp quy luật khách quan trong Kết luận điều tra - Cáo trạng và Bản án sơ thẩm.

2. Về những thiếu sót, không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ trong hoạt động điều tra ở cấp sơ thẩm và những vi phạm nghiêm trọng trong thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Vấn đề này luật sư tập trung phân tích về thời gian xảy ra tai nạn, về việc thu thập thiếu camera trên xe tải của ông Phan Vũ L1. Luật sư cho rằng camera do ông Tô Văn S cung cấp có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa. Cơ quan điều tra không thực nghiệm điều tra lời khai của người làm chứng như bà T4, bà H2. Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ phương tiện điện tử nguồn là camera - thẻ nhớ - file hình của ông S hoặc lưu vào thiết bị lưu trữ có sự tham gia của người có chuyên môn. Theo luật sư thì bảy ngày sau ông S mới giao nộp chứng cứ này là không đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời.

3. Những quan điểm và đề nghị của luật sư:

Luật sư căn cứ vào điểm o khoản 1 Điều 4 và các Điều 204, Điều 205, điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ để làm rõ một số nội dung cơ bản như sau:

- Đề nghị xác minh điều tra lại xác định khoảng cách từ ánh đèn xe của bị cáo phát ra đến người đi bộ là bao nhiêu mét? Với vị trí đó, đặt trong bối cảnh trời chưa sáng hẳn và độ tuổi, sức khỏe của bị cáo T thì có đủ điều kiện, thời gian để xử lý tình huống không?

- Đề nghị cho thực nghiệm điều tra theo kết luận của Kết luận điều tra - Cáo trạng, Bản án sơ thẩm thì khi bị cáo chạy xe qua mặt bà T4, bà H2 ở vị trí đối diện kho thương nghiệp Cà Mau, vừa điều khiển xe vừa nhìn bên phải hướng bị cáo chạy từ 02 đến 03 giây với đoạn đường 50,8 m để xác định bên phải lúc đó là gì và có những ai? Sau đó thực nghiệm việc một người vừa điều khiển xe tốc độ khoảng trên 50 km/h vừa quay ngược hẳn đầu và mặt qua phía sau để quan sát hai người ở vị trí đối với đối diện kho thương nghiệp Cà Mau từ 02 đến 03 giây với đoạn đường 50,8 m xem có thực hiện được hay không?

- Đề nghị điều tra lại tìm các chứng cứ vật chất để chứng minh việc bị cáo T thiếu quan sát trước khi va chạm với nạn nhân, qua đó xem đủ căn cứ xác định lỗi bị cáo là vô ý do cầu thả hay sự kiện bất ngờ. Đề nghị cho tiến hành đối chất để làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai giữa bị cáo T và hai người làm chứng là bà T4 và bà H2.

- Đề nghị chứng minh tính nguyên vẹn, tính khách quan và thống nhất của dữ liệu điện tử là ảnh do ông S cung cấp bằng các biện pháp theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị làm rõ nguyên nhân việc giám định phương tiện điện tử là nguồn camera và thẻ nhớ do ông S sao nộp không còn tồn tại dữ liệu lưu giữ trong thiết bị.

- Đề nghị điều tra làm việc rõ và kết luận lỗi của nạn nhân đã được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 30 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin xem xét ý kiến của bị cáo và quan điểm của Luật sư để tuyên bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 08/01/2025, bị hại Lê Thị D cùng với bà Huỳnh Thị H2 và bà Đặng Thị T4 đi tập thể dục trên đường N thuộc khu V, phường N, thành phố Cần Thơ theo hướng từ chợ N đi về xã T. Khi đến trước nhà trọ “Tài Tiến” thì bà T4 kêu bà D đi về để gọi cháu thức dậy đi học. Nghe vậy bà D tiếp tục đi thẳng về nhà và đi được đoạn đường 28,5 m, còn bà H2 và bà T4 đi bộ quay ngược trở lại theo hướng từ xã T đi về chợ N và đi được đoạn đường 22,5 m.

Đến khoảng 05 giờ 47 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 83N1-2745 đi trên đường N theo hướng từ chợ N đi về xã T với tốc độ trên 50 km/h. Do sợ va chạm với người đi bộ đang tập thể dục nên bị cáo điều khiển xe mô tô về bên trái (cách vạch kẻ giữa tim lộ khoảng 30 cm). Theo bị cáo T trình bày tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo không có nhìn sang phải mà do bị hại bất ngờ băng sang đường nên bị cáo không tránh kịp đã đụng vào bị hại làm bị hại ngã xuống mặt đường bất tỉnh. Lúc đó bà H2 và bà T4 quay ngược trở lại thấy bà D bị thương nặng nên truy hô và được gia đình bà D đưa đến Trung tâm y tế K1 cấp cứu sau đó chuyển lên bệnh viện Đ1, đến chiều ngày 08/01/2025 thì bà D tử vong.

Theo Kết luận giám định tử thi số 08-KLGĐTT-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: bị hại Lê Thị D tử vong do chấn thương sọ não.

Tại Bản án hình sự số 09/2026/HS-ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 176.403.940 đồng.

Sau khi cấp sơ thẩm đã xét xử, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm (đơn đề ngày 13/02/2026). Đại diện hợp pháp của bị hại - ông Lê Thanh C kháng cáo đề nghị tăng bồi thường thiệt hại và tăng hình phạt đối với bị cáo (đơn đề ngày 13/02/2026).

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại,

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện hợp pháp của bị hại xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đình chỉ yêu cầu kháng cáo của phía bị hại.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Luật sư bào chữa cho bị cáo (có gửi bài luận cứ bào chữa) và phân tích tại phiên tòa nhiều sai phạm của cấp sơ thẩm như sau:

- Những nội dung Luật sư đề nghị không được Viện kiểm sát sơ thẩm tranh luận, không được đưa vào bản án sơ thẩm và những mâu thuẫn, nhận định, đánh giá không phù hợp quy luật khách quan trong bản Kết luận điều tra - Cáo trạng và Bản án sơ thẩm như: Vấn đề cho rằng bị cáo thiếu quan sát là không đúng, không trung cầu giám định vết phanh xe, lời khai người làm chứng còn nhiều mâu thuẫn, bị hại có lỗi khi băng qua đường, theo cách nhận định của án sơ thẩm nếu tính tốc độ xe của bị cáo với khoảng cách gây tai nạn cho bị hại là chưa khoa học, hợp lý.

- Cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như không trích lại camera hành trình trên xe tải của ông Phan Vũ L1, không cho thực nghiệm điều tra lời khai của người làm chứng như bà H2, bà T4, chỉ căn cứ vào là nhận tội ban đầu của bị cáo để kết tội bị cáo là chưa đúng, đoạn phim trong camera của ông Tô Văn S cung cấp là chưa khách quan, có dấu hiệu cắt ghép. Việc bị cáo không tránh kịp bị hại khi bị hại băng qua đường một cách bất ngờ mà không tính lỗi của bị hại là chưa có căn cứ để buộc tội bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Theo chính lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/5/2026, bị cáo thừa nhận bà D chết nguyên nhân là do tai nạn do bị cáo gây ra. Thời điểm xảy ra tai nạn là lúc gần sáng, đèn đường đã tắt, nhưng bị cáo có mở đèn xe. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, không có vạch sơn dành cho người đi bộ băng qua đường, không có đèn tín hiệu giao thông, đường thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn. Điểm đụng của bị cáo vào người bị hại là nằm sát vạch sơn phân chia làn đường gần ngay giữa đường, đoạn đường này rộng khoảng 08-10 mét, bị hại lúc băng qua đường là ở vị trí sát tim đường.

Những người làm chứng như bà T4, bà T5, ông S đều xác định trùng hợp với lời khai của bị cáo như đây là đoạn đường thẳng thông thoáng, không bị che chắn, bà D ngã nằm ở vị trí sát với vạch phân cách hai chiều lưu thông, cách tim đường chỉ khoảng một bước chân, đoạn đường này rộng khoảng từ 08 đến 10m.

Như vậy, bị cáo chạy xe với tốc độ 50-52 km/h, đụng bị hại khi bị hại đã băng qua đến giữa đường thì không phải là “bất ngờ, đột ngột”. Đây không phải là sự kiện bất ngờ. Nếu bị cáo quan sát kỹ thì bị cáo đã phát hiện bị hại từ xa. Lỗi của bị cáo trong vụ việc này là “không tập trung quan sát”. Bị cáo chạy xe với tốc độ 50-52 km/h so với việc bị hại đi bộ băng qua đường thì bị cáo phải ý thức được bị cáo tham gia giao thông trên phương tiện có tốc độ cao hơn nhiều so với người đi bộ, phải chú ý đến việc có người băng qua đường hay không. Vấn đề này đã

chứng minh lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/5/2026.

Vấn đề camera của ông Tô Văn S: Đây là camera an ninh phục vụ cho sinh hoạt gia đình của ông S, khi Cơ quan điều tra thu giữ camera, thẻ nhớ của camera này giao cho Phòng K Công an tỉnh S (cũ) giám định là đúng quy định.

Kết luận của Phòng K là nội dung camera không có dấu hiệu cắt ghép. Ông S không có nghĩa vụ chứng minh nội dung camera ghi lại mà việc này là công việc của Cơ quan điều tra. Mặt khác, đây không phải là việc ông S chủ động quay lại sự việc xảy ra mà camera ông S lắp đặt là loại cố định nên những hình ảnh được ghi nhận trong camera là hoàn toàn khách quan.

Biên bản hiện trường ghi nhận khoảng cách giữa nơi bà D bị ngã, xe của bị cáo, vị trí điểm dừng được Cơ quan điều tra tiến hành là đúng quy định và phù hợp với diễn biến thực tế xảy ra.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, không oan. Vấn đề bị cáo đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội, quan điểm của Luật sư tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị hủy án sơ thẩm để xem xét lại những nội dung như phát biểu của Luật sư tại phiên tòa phúc thẩm là chưa có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được thống nhất chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ y mức án 01 năm tù đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

Vấn đề kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại xin rút lại yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định nhưng bị cáo được miễn do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 348, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Đình T**. Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS – ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại bà Lê Thị D số tiền 176.403.940 (một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm lẻ ba nghìn chín trăm bốn mươi) đồng, giao ông Lê Thanh C đại diện nhận.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV7 – Cần Thơ;
- VKSND KV7 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV7 – TP. Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an TP. Cần Thơ;
- CQ THAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Bình